

THÔNG BÁO

V/v cho sinh viên nghỉ học một số lớp chiều ngày 02/05/2018

Nhằm triển khai một số công việc quan trọng trong tháng 05 năm 2018 để “**Nâng cao Chất lượng đột phá, đăng cấp và hội nhập Quốc tế của trường ĐH Nguyễn Tất Thành**” Ban Giám Hiệu triệu tập cán bộ, giảng viên cơ hữu, chuyên viên, nhân viên trong toàn trường để triển khai các công việc trọng tâm của học kỳ 3 năm học 2017-2018 vào chiều ngày 02/05/2018.

Vì vậy Nhà trường thông báo đến toàn thể sinh viên về việc tạm ngưng lịch học một số lớp chiều ngày 02/05/2018 theo danh sách đính kèm.

Các lớp theo danh sách đính kèm trên sẽ đi học lại bình thường từ ngày 03/05/2018. Đối với một số lớp được tạm ngưng chiều ngày 02/05/2018 sẽ được Giảng viên thông báo lịch bù sau.

Nơi nhận:

- Các phòng ban, khoa;
- Đăng website, SV;
- Lưu: VTĐT. *Ch*

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



ThS. Trần Hồng Quỳnh



DANH SÁCH MỘT SỐ LỚP ĐƯỢC NGHỈ HỌC CHIỀU NGÀY 02/05/2018 THEO THÔNG BÁO SỐ:08/TB-ĐT

STT	Tên lớp	Môn học	Nhóm	Thứ	Tiết	Giảng viên	Khoa	Phòng
1	16CYS1A	Lý thuyết tín hiệu - Thực hành - TH(30)		4	7 → 11	Hoàng Hải Sơn	Khoa Cơ khí - Điện - Điện tử	L.406.TH
2	16DDT1A	Vẽ kỹ thuật - Autocad - LT(30)		4	7 → 9	Trần Quốc Cường	Khoa Cơ khí - Điện - Điện tử	L.405A.TH
3	14DTP01	Thực hành công nghệ chế biến thực phẩm 2 - TH(30)		4	7 → 11	Nguyễn Hồng Khôi Nguyên	Khoa Công nghệ hóa và Thực phẩm	L.413.TH
4	14DTP03 - KTBTP	Kỹ thuật bao bì thực phẩm - LT(30)		4	7 → 11	Nguyễn Thị Vân Linh	Khoa Công nghệ hóa và Thực phẩm	L.506
5	15DTNMT1C	Kiểm soát ô nhiễm không khí - LT(45)		4	7 → 11	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Công nghệ hóa và Thực phẩm	L.508
6	15DTP1A	Quá trình truyền khối - LT(45)		4	7 → 11	Đỗ Đình Nhật	Khoa Công nghệ hóa và Thực phẩm	L.503
7	16DHH1A	Thí nghiệm hóa lý - TH(30)		4	7 → 11	Phạm Hoàng Danh	Khoa Công nghệ hóa và Thực phẩm	L.410.TH
8	16DTNMT1A	Công nghệ vi sinh môi trường - LT(45)		4	7 → 11	Nguyễn Phúc Thiện	Khoa Công nghệ hóa và Thực phẩm	L.510
9	16DTP1A	Thí nghiệm vi sinh thực phẩm - TH(30)		4	7 → 11	Lê Thị Thêm	Khoa Công nghệ hóa và Thực phẩm	L.408.TH
10	17DTNMT1A - STMTCB	Sinh thái môi trường cơ bản - LT(30)		4	7 → 11	Lương Quang Tường	Khoa Công nghệ hóa và Thực phẩm	L.501
11	16DSH1A	Sinh học phân tử - TH(30)		4	7 → 11	Nguyễn Thị Nhã	Khoa Công nghệ Sinh học và Môi trường	S.TN01
12	17DSH1A - DTHĐC	Di truyền học đại cương - TH(30)	2	4	7 → 11	Thân Văn Thái	Khoa Công nghệ Sinh học và Môi trường	S.TN02
13	16DDS1B	Xác suất thống kê - LT(30)		4	7 → 11	Nguyễn Huệ Tiên	Khoa Công nghệ Thông tin	C.303
14	16DDS4D	Xác suất thống kê - LT(30)		4	7 → 11	Bùi Hùng Vương	Khoa Công nghệ Thông tin	M.210
15	16DTH1A+16CTH1A	Hệ Điều Hành - TH(30)	1	4	7 → 9	Nguyễn Duy Hiếu	Khoa Công nghệ Thông tin	L.VT-205
16	17DOT1B - TCCA2	Toán cao cấp A2 - LT(30)		4	7 → 11	Lê Thị Nhân	Khoa Công nghệ Thông tin	L.504
17	17DOT2B	Toán cao cấp A2 - LT(30)		4	7 → 11	Lai Văn Phút	Khoa Công nghệ Thông tin	L.505
18	16CDD1A	Điều dưỡng cơ bản 1 - TH(90)	1	4	7 → 10	Trần Thị Được	Khoa Điều Dưỡng	A.502-A
19	16CDD1A	Điều dưỡng cơ bản 1 - TH(90)	2	4	7 → 10	Lê Thị Quế Phương	Khoa Điều Dưỡng	A.502-B
20	17DDD1B	Giải phẫu - TH(30)		4	7 → 10	Trần Anh Tú	Khoa Điều Dưỡng	A.501-A
21	14DDH01	Thiết kế đồ họa hệ thống nhận diện thương hiệu (CIP) - TH(90)		4	7 → 11	Trần Thanh Hùng	Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng	L.VT-207
22	16DDH1A	Tin học chuyên ngành 3 - TH(60)		4	7 → 11	Nguyễn Cung Ngọc Thủy	Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng	L.VT-206
23	16DTR1A	Lịch sử kiến trúc Phương Đông và Việt Nam - LT(45)		4	7 → 11	Lê Hải Hồng Phong	Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng	L.303.THXD
24	15DTA1A - VIET 7	Viết 7 - TH(30)		4	7 → 11	Cao Bá Hoàng	Khoa Ngoại ngữ	L.806

STT	Tên lớp	Môn học	Nhóm	Thứ	Tiết	Giảng viên	Khoa	Phòng
25	15DTA1B	Viết 7 - TH(30)		4	7 → 11	Nguyễn Thị Thanh Trang	Khoa Ngoại ngữ	L.606
26	15DTA1C - HVCP	Hình vị - cú pháp - TH(30)		4	7 → 11	Phan Thị Kim Thảo	Khoa Ngoại ngữ	L.706
27	15DTA2A	Hình vị - cú pháp - TH(30)		4	7 → 11	Phan Văn Quang	Khoa Ngoại ngữ	L.808
28	16DTA1B	Tiếng Nhật 2 - TH(30)		4	7 → 11	Trần Thị Huệ	Khoa Ngoại ngữ	M.110A
29	16DTA1B	Tiếng Nhật 2 - TH(30)		4	7 → 11	Trần Thị Huệ	Khoa Ngoại ngữ	N.001
30	16DTA1C- VIET 4	Viết 4 - TH(30)		4	7 → 11	Phạm Bá Văn Quân	Khoa Ngoại ngữ	D.405
31	16DTA1C- VIET 4	Viết 4 - TH(30)		4	7 → 11	Phạm Bá Văn Quân	Khoa Ngoại ngữ	N.010
32	17DTA1A	Ngữ pháp - TH(30)		4	7 → 11	Nguyễn Thị Nguyễn	Khoa Ngoại ngữ	M.109B
33	17DTA2C	Viết 1 - TH(30)		4	7 → 11	Trần Thị Trúc Duyên	Khoa Ngoại ngữ	M.111B
34	17DTA3A	Độc 1 - TH(30)		4	7 → 11	Lê Thị Hồng Phúc	Khoa Ngoại ngữ	L.513
35	17DTT1A	Nghe 1 - TH(30)		4	7 → 11	Phương Khánh Thông	Khoa Ngoại ngữ	M.109A
36	15DQT1A	Quản trị Vận Hành - LT(45)		4	7 → 11	Nguyễn Thị Xuân Trang	Khoa Quản trị - Luật	L.611
37	15DQT1B - QTCL	Quản trị chiến lược - LT(45)		4	7 → 11	Phạm Thị Thùy Trang	Khoa Quản trị - Luật	L.608
38	15DQT2B	Quản trị chiến lược - LT(45)		4	7 → 11	Lê Tuấn Anh	Khoa Quản trị - Luật	L.609
39	16DQT1C	Thương mại điện tử - TH(30)		4	7 → 11	Nguyễn Thanh Phi Vân	Khoa Quản trị - Luật	LEARNING 1
40	17DKS1B - PLDC	Pháp luật đại cương - LT(30)		4	7 → 11	Trần Minh Chương	Khoa Quản trị - Luật	M.111A
41	17DLK1A - LHP	Luật Hiến pháp - LT(45)		4	7 → 11	Huỳnh Trung Trực	Khoa Quản trị - Luật	L.604
42	17DLK1C	Khởi nghiệp - LT(30)		4	7 → 11	Bùi Văn Thời	Khoa Quản trị - Luật	L.605
43	17DNH1A	Quản trị học - LT(45)		4	7 → 11	Lê Anh Tuấn	Khoa Quản trị - Luật	N.009
44	17DQN1A - KTVM	Kinh tế vi mô - LT(45)		4	7 → 11	Nguyễn Mỹ Chương	Khoa Quản trị - Luật	L.607
45	17DQT1D	Marketing căn bản - LT(45)		4	7 → 11	Tăng Thị Bích Hiền	Khoa Quản trị - Luật	L.610
46	17DQT2D	Marketing căn bản - LT(45)		4	7 → 11	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Khoa Quản trị - Luật	L.707
47	15DQT2A	Quản trị tài chính - LT(45)		4	7 → 11	Đỗ Quang Khánh	Khoa Tài chính - Kế toán	L.713
48	15DTC1A - TL &TDDADT	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư - LT(45)		4	7 → 11	Trịnh Xuân Hoàng	Khoa Tài chính - Kế toán	L.711
49	17DDS2C	Vật lý đại cương - LT(45)		4	7 → 11	Phan Thị Hải Hà	Khoa Y	D.205
50	17DDS3A	Vật lý đại cương - LT(45)		4	7 → 11	Đào Anh Huy	Khoa Y	C.203
51	15DDS.HL23	TOEIC 5 - LT(30)		4	7 → 11	Nguyễn Thị Tiểu Hà	Trung tâm Ngoại ngữ	N.006
52	17DQT1A	Tiếng Anh tổng quát 1 - TH(30)		4	7 → 11	Nguyễn Thị Thu Hà	Trung tâm Ngoại ngữ	L.710
53	17DTH1A	Tiếng Anh tổng quát 1 - LT(30)		4	7 → 11	Ngô Tấn Hiệp	Trung tâm Ngoại ngữ	L.703
54	17DKS1A	Tin học MOS 1 (Windows, Word) - TH(60)		4	7 → 11	Lý Trần Thái Học	Trung tâm Tin học NTT	M.VT-116A
55	17DKS1A	Tin học MOS 1 (Windows, Word) - TH(60)		4	7 → 11	Lê Hoàng Việt Tuấn	Trung tâm Tin học NTT	M.VT-116B
56	17DQT2A	Tin học MOS 1 (Windows, Word) - TH(60)		4	7 → 11	Lương Văn Duân	Trung tâm Tin học NTT	L.VT-204

Nơi nhận:

- Các phòng ban, khoa:
- Đăng website,SV:
- Lưu: VTĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

ThS. Trần Hồng Quỳnh